

Số: 14/2024/QĐST-VDS

GC, ngày 17 tháng 01 tháng 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thị Hằng.
- *Thư ký phiên họp:* Bà Dương Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:* Ông Phan Ngọc Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 251/2023/TLST-VDS ngày 06/12/2023, về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 03/01/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:* Ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1966; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp CL, xã BD, thị xã GC, Tiền Giang.

* *Người liên quan:*

- Bà Lê Thị Hồng G, sinh năm: 1980; Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp CL, xã BD, thị xã GC, Tiền Giang.

- Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/2021

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1966; Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp CL, xã BD, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Tại đơn yêu cầu, bản tự khai ông Huỳnh Văn S trình bày như sau: Ông và bà Lê Thị Hồng G sống chung như vợ chồng từ năm 2021 có sinh 01 người con chung tên Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/2021. Sống chung một thời gian thì bà G bỏ đi để cháu T lại cho ông nuôi đến nay chưa làm khai sinh cho con. Thời gian qua ông có tìm kiếm và yêu cầu mẹ cháu về để làm khai sinh cho con nhưng mẹ cháu không về và bảo ông tự lo làm khai sinh cho con. Nay con sắp đến tuổi đi học nên yêu cầu xác nhận ông là cha của cháu Huỳnh Chí T để bổ túc vào hồ sơ đăng ký khai sinh cho cháu.

* Người có liên quan bà Lê Thị Hồng G vắng mặt không tham dự phiên họp.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Điều 88; khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Tòa án ra Quyết định xác định ông Huỳnh Văn S và cháu Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/2021 có quan hệ cha, con theo yêu cầu của ông S.

- Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật là yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Huỳnh Văn S có nơi cư trú tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ông Huỳnh Văn S có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Huỳnh Văn S yêu cầu Tòa án xác định ông Huỳnh Văn S và cháu Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/2021 có quan hệ cha, con có cơ sở để Tòa án xem xét. Bởi lẽ, theo lời trình bày của ông S và phiếu kết quả phân tích AND của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam ngày 03/11/2023 xác định ông Huỳnh Văn S và cháu Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/2021 có quan hệ huyết thống cha, con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ xác định ông Huỳnh Văn S và cháu Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/2021 có quan hệ huyết thống cha, con.

[3]. Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét thấy phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Đương sự không phải chịu lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 10 Điều 29, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn S.

2. Xác định ông Huỳnh Văn S và cháu Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/2021 có quan hệ huyết thống cha, con.

3. Lệ phí việc dân sự: Ông Huỳnh Văn S không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã B Đ, TXGC;
- Người yêu cầu; NLQ;
- Lưu HS, AV.

LÊ THỊ HẰNG